

Bạc Liêu, ngày 20 tháng 9 năm 2021

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: CHĂN NUÔI

CHUYÊN NGÀNH: CHĂN NUÔI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 282 /QĐ-ĐHBL ngày 20 tháng 9 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)*

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên ngành (chuyên ngành) đào tạo (tiếng Việt): **Chăn nuôi**
- Tên ngành (chuyên ngành) đào tạo (tiếng Anh): **Animal Science**
- Mã ngành: **7620105**
- Trình độ đào tạo: Đại học

2. Mục tiêu của chương trình

*** Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân ngành Chăn nuôi có kiến thức chuyên ngành vững chắc, có thái độ lao động nghiêm túc và có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ trong lĩnh vực chăn nuôi.

*** Mục tiêu cụ thể**

- Trang bị cho sinh viên trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng và an ninh, năng lực ngoại ngữ phù hợp và năng lực công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành;

- Rèn luyện sinh viên có tác phong chuyên nghiệp, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng học tập suốt đời, nghiên cứu khoa học, khả năng thích ứng và làm việc trong môi trường đa văn hóa và trong bối cảnh toàn cầu hóa; có sức khỏe, đạo đức, ý thức công dân, trách nhiệm nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội;

- Đào tạo sinh viên có năng lực làm việc trong các ngành nghề phù hợp với chuyên môn; có năng lực học tập sau đại học ngành Chăn nuôi và các ngành có liên quan.

3. Chuẩn đầu ra

A. Kiến thức		MĐ CDR
1.1	Ứng dụng thành thạo các kiến thức lý thuyết sâu, rộng, kiến thức thực tế vững chắc trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y như thiết kế, xây dựng chuồng trại; chăm sóc và nuôi dưỡng; chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh trên gia súc, gia cầm.	4
1.2	Hiểu và giải thích được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất. Từ đó làm nền tảng tiếp thu tốt khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành chăn nuôi.	3
1.3	Vận dụng được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin trong học tập và trong công tác.	3
1.4	Ứng dụng thành thạo các kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các hoạt động cụ thể của ngành như: bệnh truyền nhiễm, dịch tễ học, kiểm nghiệm sản phẩm động vật, luật thú y để lựa chọn, đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các quy trình phòng - trị bệnh cho vật nuôi, vệ sinh môi trường chăn nuôi để bảo vệ sức khỏe của con người và vật nuôi.	4
1.5	Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào việc quản lý, điều hành các hoạt động như sản xuất - kinh doanh và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi – thú y.	5
B. Kỹ năng		
2.1	Hiểu và giải thích các vấn đề phức tạp phát sinh trong thực tế liên quan đến công việc chuyên ngành Chăn nuôi.	3
2.2	Hiểu và vận dụng kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.	3
2.3	Thực hành thành thạo kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện mới để phù hợp với tình hình thực tiễn sản xuất.	4
2.4	Thực hành thành thạo hoạt động chuyên môn, nhận xét, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và đánh giá kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.	4
2.5	Ứng dụng sáng tạo kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; có thể chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ	5

	thể hoặc phức tạp.	
2.6	Hiểu và giải thích các vấn đề trong học tập, công tác hoặc giao tiếp với người nước ngoài dựa vào kỹ năng ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	3
C. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm		
3.1	Tổ chức làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm hiệu quả, nhất là trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong hoạt động và công tác.	3
3.2	Hiểu và giải thích kiến thức đã học để hướng dẫn và giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ xác định.	3
3.3	Thực hành thành thạo công việc chuyên môn để tự định hướng, đưa ra kết luận chính xác và bảo vệ được quan điểm cá nhân.	4
3.4	Ứng dụng sáng tạo trong việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn.	5

Ghi chú: 1. Biết – 2. Tham gia – 3. Hiểu và giải thích – 4. Thực hành thành thạo – 5. Sáng tạo

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ kỹ thuật làm việc ở các viện trường, đơn vị sự nghiệp.

- Chuyên viên quản lý nhà nước về nông nghiệp như Phòng nông nghiệp, Trung tâm khuyến nông, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chi cục thú y, các trạm thú y.

- Nhân viên phụ trách kinh doanh, kỹ thuật tại các trại, công ty trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

- Tự tạo lập công việc sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong lĩnh vực chăn nuôi.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập sau đại học trong lĩnh vực chuyên ngành như: Chăn nuôi, thú y.

6. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

6.1. Trong nước

Luật giáo dục Đại học; Khung Trình độ quốc gia Việt Nam; Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học (Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT); Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT); Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng

chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT); Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cấp chương trình đào tạo của AUN-QA (phiên bản 2015).

Chương trình đào tạo chăn nuôi, thú y tại các trường: Đại học Cần Thơ, Đại học An Giang, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

6.2. Ngoài nước

Chương trình đào tạo Đại học ngành chăn nuôi của trường Suranaree University of Technology tại Thái Lan./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Từ Diệp Công Thành